

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PT
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 212/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 13-6-2018

V/v tranh chấp về “Hôn nhân
và Gia đình - Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Tám.

2. Ông Huỳnh Văn Sức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện PT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 287/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp về “Hôn nhân và Gia đình – Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Lệ H, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 029/2, khóm XH, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thạch H, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 07, ấp PL, xã PL, huyện PT, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 28 tháng 7 năm 2017, nguyên đơn là chị Phạm Thị Lệ H trình bày:

Vào năm 2013, sau thời gian tìm hiểu nhau chị và anh Nguyễn Thạch H thành vợ chồng, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Phú Lâm cấp giấy chứng nhận ký kết hôn số 30/2013 ngày 25 tháng 3 năm 2013. Sau khi thành vợ chồng, thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm từ đó anh H không quan tâm đến chị nữa, đồng thời anh còn nhiều lần uống rượu say về nhà dùng

những lời lẽ xúc phạm và hăm dọa đòi giết chị. Nhận thấy không thể nào chung sống với anh H được nữa nên chị đã bỏ về nhà cha mẹ ruột từ tháng 06/2017 cho đến nay.

Về con chung của vợ chồng: Quá trình chung sống chị và anh H có 01 con chung tên Nguyễn Khánh N, sinh ngày 24/9/2013 hiện đang do anh H nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ phải thu, phải trả chung của vợ chồng: Không có.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về hôn nhân: Nhận thấy tình cảm giữa chị và anh H không thể nào hàn gắn lại với nhau được nữa nên yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung của vợ chồng: Đồng ý để anh H được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Khánh N, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; Về nợ phải thu, phải trả chung của vợ chồng: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị H còn có yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa do bận làm ăn xa.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 16/11/2017, anh Nguyễn Thanh H trình bày: Chị H yêu cầu ly hôn anh không ý kiến, tùy Tòa án quyết định. Về con chung thì có một người con chung tên Nguyễn Khánh N, sinh ngày 24/9/2013, hiện đang sống với anh. Anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu, không yêu cầu chị H cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung thì không có.

Anh Nguyễn Thanh H được Tòa án tiếp tục triệu tập hợp lệ đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải đến lần thứ hai; triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh vẫn vắng mặt, không rõ lý do.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án tiến hành thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án cũng như ban hành văn bản tố tụng, cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng đúng quy định; Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 BLTTDS năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn, bị đơn không ý kiến mà giao cho Tòa án quyết định. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nhận thấy: Hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp và được thực hiện theo quy định về pháp luật Hôn nhân gia đình nên được pháp luật thừa nhận. Tuy nhiên trong thời gian anh chị chung sống xảy ra mâu thuẫn và ly thân từ tháng 06/2017 đến nay vì vậy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ pháp luật. Về con chung là cháu Nguyễn Khánh N, sinh ngày 24/9/2013, anh H yêu cầu được tiếp tục nuôi con không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng và chị H cũng đồng ý để anh H tiếp

tục nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H nên quan hệ tranh chấp của vụ án là “*Hôn nhân và Gia đình - Ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Anh H với tư cách là bị đơn trong vụ kiện có nơi cư trú tại ấp PL, xã PL, huyện PT, tỉnh An Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang.

Chị H có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, sự vắng mặt của anh không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của anh và không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh H đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Lâm nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Xét thấy, vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 06/2017, từ đó cho đến nay hai bên không quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho nhau nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị H yêu cầu được ly hôn với anh H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nghĩ nên chấp nhận.

Về con chung: Chị H xác định chị và anh H có một con chung tên Nguyễn Khánh N, sinh ngày 24/9/2013, sau khi ly thân do anh H nuôi dưỡng đến nay. Xét thấy, từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay cháu N đã sống chung với anh H, dưới sự chăm sóc, giáo dục của anh H, cháu N sinh sống ổn định và phát triển bình thường, anh H có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu nên yêu cầu của anh H là phù hợp với yêu cầu của chị H và phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nghĩ nên tiếp

tục giao cháu N cho anh H nuôi dưỡng. Chị H được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

[3] Về án phí: Yêu cầu ly hôn của chị H được chấp nhận nên chị phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0016155 ngày 02/10/2017 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện PT, tỉnh An Giang. Anh H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b Khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Phạm Thị Lệ H được ly hôn với anh Nguyễn Thạch H.

2/. Về con chung:

Anh H được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Khánh N, sinh ngày 24/9/2013. Anh H không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên không giải quyết. Chị H được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cấm. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

3/. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0016155 ngày 02/10/2017 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện PT, tỉnh An Giang. Anh H không phải chịu án phí..

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Cơ quan Thi hành án huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hữu Nghĩa